

Số: 86/2024/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 20 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 364/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc: "*Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất*", "*Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*" và "*Tuyên bố di chúc vô hiệu*"

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

\* Nguyên đơn: Ông **Võ Tuấn K**, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Ông K ủy quyền cho: bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1990 và bà **Huỳnh Thị D**, sinh năm 1997; Cùng địa chỉ liên hệ A đường số C, khu dân cư S, khu phố M, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề có liên quan.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

- Ông **Nguyễn Văn T** – Luật sư Công ty L luật sư M và cộng sự - Chi nhánh M2

- Ông **Lê Châu T1**, sinh năm 1952–Hội viên Hội luật gia tỉnh B

- Bà **Võ Thanh P**, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: ấp E, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Ông **Huỳnh Minh T2** – Luật sư Công ty TNHH MTV Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh

B

\* *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị T3**, sinh năm 1952.

Nơi cư trú: số A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bà Thành ủy q cho bà **Huỳnh Thị M1**, sinh năm 1974. Địa chỉ: C tổ A ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề có liên quan.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn*:

Ông **Võ Trọng K1** - Luật sư – Trưởng chi nhánh V - thuộc Đoàn luật sư Thành phố H.

\* *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà **Nguyễn Thị Thế U**, sinh năm 1980, Nơi cư trú: 153/38, Nguyễn Đình C, phường A, TP B, tỉnh Bến Tre.

- Ông **Nguyễn Thế C1**, sinh năm 1981, Nơi cư trú: 261C, Khu phố B, Phường H, TP B, tỉnh Bến Tre.

Ông C1 ủy quyền cho Ông **Nguyễn Văn K2**, sinh năm 1953. Địa chỉ: B, Khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề có liên quan.

2. *Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau*:

- Ông K xin rút yêu cầu tuyên hủy Hợp đồng chuyển nhượng giữa ông C2 với bà T3 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông C2, bà T3 với ông C1 đối với phần đất tọa lạc tại phường H, TP ..

- Ông K công nhận di chúc ông C2 để lại. Ông K xin rút yêu cầu chia phần tiền 15.519.933 đồng.

- Bà P thống nhất công nhận di chúc ông C2 để lại và xin rút yêu cầu chia phần thừa kế ở G. Bà P đồng ý rút yêu cầu chia phần tiền 15.519.933 đồng.

- Bà T3 xin rút yêu cầu khởi kiện phân chia thừa kế đối phần đất ở xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông K, bà P về việc tuyên hủy Hợp đồng chuyển nhượng giữa ông C2 với bà T3 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông C2, bà T3 với ông C1 đối với phần đất tọa lạc tại phường H, TP . và yêu cầu được nhận số tiền 15.519.933 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà T3 về việc yêu cầu phân chia di sản thừa kế đối với phần đất có diện tích 5.261m<sup>2</sup> thuộc thửa 240, tờ bản đồ 11 (tọa lạc tại xã L huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bà U với bà T3 đồng ý hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/11/2017 giữa bà Nguyễn Thị T3 với bà Nguyễn Thị Thế U diện 1477,7m<sup>2</sup> thuộc thửa 01, tờ bản đồ 21 tại Phường H, Tp ., tỉnh Bến Tre và không yêu cầu giải quyết hậu quả trong vụ kiện này.

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị Thế U sang tên bà Nguyễn Thị T3.

- Ông K được nhận phần đất có diện tích là 279,9m<sup>2</sup> thuộc thửa 1b, 1d và 1f thuộc tờ bản đồ số 21, phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre (trong đó có 16.87m<sup>2</sup> đất

ODT)

- Bà P được nhận đất có diện tích là 270,4m<sup>2</sup> thuộc thửa 1c, 1g thuộc tờ bản đồ số 21, phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre (trong đó có 16.87m<sup>2</sup> đất ODT)

(Có họa đồ vị trí thửa đất kèm theo)

- Bà T3 đồng ý giao cho ông K 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền chênh lệch đất.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi thành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tại phường H TPBT ông K và bà P tự nguyện chịu. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tại Giồng Trôm bà T3 tự nguyện chịu. Các bên đã thanh toán xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50%, ông K phải nộp là: 19.099.500 đồng (Mười chín triệu không trăm chín mươi chín ngàn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ theo các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí phải nộp. Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho ông K số tiền là 4.238.000 đồng theo các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0013988 ngày 27/11/2017; 0000828 ngày 24/12/2018; 0000829 ngày 24/12/2018; 0003558 ngày 03/11/2020; 0002721 ngày 23/7/2024; 0002722 ngày 23/7/2024; 0002723 ngày 23/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Bà P phải nộp là 18.672.000 đồng (Mười tám triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn đồng) nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009831 ngày 23/8/2022. Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho bà P số tiền là 37.644.000 đồng (Ba mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn đồng)

Bà T3 phải chịu án phí đối với yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/11/2017 giữa bà Nguyễn Thị T3 với bà Nguyễn Thị Thê U nhưng do bà là người cao tuổi nên được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

- VKSND thành phố Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- TAND tỉnh
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

(đã ký)

**Nguyễn Duy Phong**